

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2023/KDTM-ST
Ngày: 11-5-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hồng Nga
2. Bà Nguyễn Đông Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận P tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0386/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXX-KDTM ngày 23/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng S (SHB)

Trụ sở: 77 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Đức Tlà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 11/4/2023) (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty T

Trụ sở: 25 Phan Đình Phùng, Phường 17, Quận P, Tp.HCM.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông H (Giám đốc Công ty T). (vắng mặt)

Địa chỉ: 25 Phan Đình Phùng, Phường 17, Quận P, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-4-2021, nguyên đơn là Ngân hàng S (Sau đây viết tắt là Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội) và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/10/2018, Ngân hàng Svà Công ty T (Sau đây viết tắt là Công ty TGP) có ký Hợp đồng tín dụng số 82/2018/HĐTDTDH-PN/SHB.130109. Theo hợp đồng đã ký thì Ngân hàng Scho Công ty Tvay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: Bù đắp tiền mượn của bên thứ ba đã cho công ty mượn tiền để mua 01 xe ô tô hiệu Jaguar XF Prestige 2.0L, số máy: 015322150008204PT, số khung: SAJBB4BG2HCY43715, màu trắng, mới 100%, nhập khẩu dùng làm phương tiện đi lại, lãi suất kỳ hạn đầu tiên là 11,4%/năm.

Để đảm bảo nợ vay và các nghĩa vụ khác Công ty T đã thế chấp 01 xe ô tô con nhãn hiệu Jaguar, số loại XF, màu trắng, biên số 51G-698.88 số máy: 2150008204PT, số khung: 4BG2HCY43715 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TGP; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409526 do Công An Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2018 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 82/2018/HĐTC-PN/SHB.13019 ngày 17/10/2018, công chứng tại Phòng công chứng số 6 ngày 17/10/2018, số công chứng 24490, quyền số 10TP/CC-SCC/HĐGD; đồng thời thực hiện Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP. Hồ Chí Minh ngày 17/10/2018. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi được qui định trong hợp đồng. Ngân hàng S đã nhiều lần nhắc nợ, đôn đốc trực tiếp nhưng cho đến nay Công ty T vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội.

Nay Ngân hàng Skhởi kiện yêu cầu Công ty T phải thanh toán toàn bộ Số tiền nợ vốn còn lại và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 gồm:

- + Nợ gốc: 1.167.500.000 đồng
- + Lãi trong hạn: 386.987.411 đồng
- + Lãi quá hạn: 81.912.972 đồng
- + Lãi chậm trả lãi: 30.985.844 đồng
- Tổng cộng 1.667.386.227 đồng.

Trường hợp Công ty T không thanh toán được nợ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Jaguar, số loại XF, màu trắng, biên số 51G-698.88 số máy: 2150008204PT, số khung: 4BG2HCY43715 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TGP; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409526 do Công An Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2018 để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Công ty T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung : Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc 1.167.500.000 đồng; lãi trong hạn: 386.987.411 đồng; lãi quá hạn: 81.912.972 đồng; lãi chậm trả lãi: 30.985.844 đồng; tổng cộng 1.667.386.227 đồng của Hợp đồng tín dụng số 82/2018/HĐTDTDH-PN/SHB.130109 ngày 17/10/2018.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 82/2018/HĐTDTDH-PN/SHB.130109 ngày 17/10/2018 thì Ngân hàng S cho Công ty T vay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: Bù đắp tiền mượn của bên thứ ba đã cho công ty mượn tiền để mua 01 xe ô tô hiệu Jaguar XF Prestige 2.0L, số máy: 015322150008204PT, số khung: SAJBB4BG2HCY43715, màu trắng, mới 100%, nhập khẩu dùng làm phương tiện đi lại và khế ước nhận nợ số 01-82/2018/HĐTDTDH-PN/SHB.130109 ngày 18/10/2018, số tiền nhận nợ là: 2.000.000.000 tỷ đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi được qui định trong hợp đồng. Ngân hàng S đã nhiều lần nhắc nợ, đôn đốc trực tiếp nhưng cho đến nay Công ty T vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng S - Hà Nội. Do đó Công ty T có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc còn lại của hợp đồng tín dụng số 82/2018/HĐTDTDH-PN/SHB.130109 ngày 17/10/2018 cho Ngân hàng S là 1.167.500.000 đồng; lãi trong hạn: 386.987.411 đồng; lãi quá hạn: 81.912.972 đồng; lãi chậm trả lãi: 30.985.844 đồng; tổng cộng 1.667.386.227 đồng là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số 82/2018/HĐTC-PN/SHB.13019 ngày 17/10/2018 giữa Công ty T và Ngân hàng TMCP S - Hà Nội, các bên thỏa thuận thế chấp tài sản là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Jaguar, số loại XF, màu trắng, biển số 51G-698.88 số máy: 2150008204PT, số khung: 4BG2HCY43715 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TGP; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409526 do Công An Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2018; tại Điều 5 hợp đồng thế chấp, các bên thỏa thuận những trường hợp xử lý tài sản thế chấp trong đó có trường hợp bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Bên Ngân hàng.

Tại Điều 317 BLDS quy định: “Tài sản thế chấp do bên thế chấp giữ”, tại khoản 5, 6 Điều 320 BLDS quy định nghĩa vụ bên thế chấp “Cung cấp thông tin về thực trạng tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp, giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý khi thuộc một trong các trường hợp xử lý tài sản đảm

bảo theo quy định tại Điều 299 BLDS”. Do đó bị đơn đã vi phạm quy định nghĩa vụ của bên thế chấp khi không cung cấp thông tin thực trạng tài sản cũng như không giao tài sản thế chấp để xử lý. Hợp đồng thế chấp tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm, đã phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký. Do đó, trường hợp Công ty T không trả được hết số nợ trên cho Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội thì có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Jaguar, số loại XF, màu trắng, biển số 51G-698.88 số máy: 2150008204PT, số khung: 4BG2HCY43715 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TGP; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409526 do Công An Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2018 để thu hồi số nợ trên.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là (36.000.000 đồng + 3% (867.386.227) đồng) = 62.021.586 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, khoản 5,6 Điều 320 và Điều 299 BLDS 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Buộc Công ty T thanh toán cho Ngân hàng Stien gốc 1.167.500.000 đồng; lãi trong hạn: 386.987.411 đồng; lãi quá hạn: 81.912.972 đồng; lãi chậm trả lãi: 30.985.844 đồng; tổng cộng 1.667.386.227 đ (Một tỷ sáu trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng) của Hợp đồng tín dụng số 82/2018/HĐTDTDH-PN/SHB.130109 ngày 17/10/2018.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi nhận đủ số tiền nợ trên, Ngân hàng Scó trách nhiệm trả cho Công ty T giấy tờ của tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 409526 do Công An Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2018.

Trường hợp Công ty T không trả được hết số nợ trên thì Ngân hàng Scó quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Jaguar, số loại XF, màu trắng, biển số 51G-698.88 số máy: 2150008204PT, số khung: 4BG2HCY43715 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TGP; Giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô số 409526 do Công An Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2018 để thu hồi số nợ trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay)

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Công ty T phải nộp án phí là 62.021.586 đồng (sáu mươi hai triệu không trăm hai mươi một ngàn năm trăm tám mươi sáu đồng).

+ Hoàn lại cho Ngân hàng Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 24.617.000 đồng theo biên lai thu số 0019912 ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận P.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM ;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Trâm